

問題1(10問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、()の中に入る適切なものを選びなさい。

(1) Xin lỗi, anh là người nước () vậy?

- A. nào
- B. ai
- C. đâu
- D. khi nào

(2) Mình () sinh viên đó.

- A. có
- B. là
- C. đi
- D. với

(3) Đây là bạn () mình nè.

- A. ở
- B. của
- C. vào
- D. trên

(4) Anh đang () cà phê đó.

- A. đọc
- B. uống
- C. làm
- D. học

(5) Chị Mai () Hà Nội tới đó.

- A. ở
- B. từ
- C. cho
- D. với

(6) Con mèo đang () ghế kia.

- A. dưới
- B. trên
- C. sau
- D. A,B,C đúng

(7) Mình có () cây viết.

- A. trên
- B. nào
- C. bao
- D. cái

(8) Chị Lan xinh () thông minh ghê!

- A. và
- B. nhưng

- C. không
- D. có

(9) Anh đang () ở công ty ABC, phải không?

- A. làm việc
- B. đi
- C. chạy
- D. biết

(10) Hôm nay trời rất () luôn á!

- A. uống
- B. nóng
- C. nhà
- D. mắc

問題2(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、()の中に入る適切なものを選びなさい。

(11) Chị Hai đang () cơm trong bếp.

- A. nấu
- B. học
- C. uống
- D. đi

(12) Em () đi chợ không?

- A. muốn
- B. có
- C. biết
- D. A, B, C đúng

(13) Nhà anh ở đâu?

– Nhà anh ở () bến xe Miền Tây.

- A. nhanh
- B. đẹp
- C. gần
- D. vui

(14) Mỗi sáng, ba tui hay () bạc xỉu.

- A. ăn
- B. uống
- C. đi
- D. coi

(15) Anh Hai: “Trưa nay ăn cơm ()?”

Em: “Ừ, ăn cơm chứ!”

- A. đâu
- B. rồi
- C. không

D. nào

問題3(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、()の中に入る適切なものを選びなさい。

(16) – Trời nóng quá!

– ()

A. Ờ, nóng ghê luôn!

B. Ờ, lạnh ghê ta!

C. Ờ, mưa dữ dội!

D. Ờ, ăn cơm không?

(17) – Em đi đâu đó?

– ()

A. Dạ, em đi học.

B. Dạ, em uống cơm.

C. Dạ, em chơi game.

D. Dạ, em ngủ rồi.

(18) – Bạn tên gì vậy?

– ()

A. Mình tên là Lan.

B. Mình học trường.

C. Mình đi chợ.

D. Mình uống nước.

(19) – Em ăn hủ tiếu không?

– ()

A. Dạ, ăn chứ!

B. Dạ, không xem.

C. Dạ, đi cà phê.

D. Dạ, học bài.

(20) – Hôm qua coi đá banh vui không?

– ()

A. Vui muốn xỉu luôn!

B. Ngủ ngon ghê!

C. Học bài chăm lắm!

D. Mưa lớn dữ!

問題4(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、イラストの内容に合ったものを選びなさい。

(21)



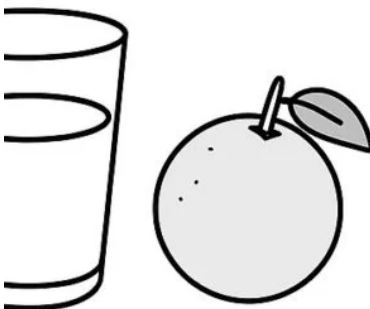
- A. Họ đang xem ti vi.
- B. Họ đang đọc sách.
- C. Họ đang ăn cơm.
- D. Họ đi chợ.

(22)



- A. Anh ấy đang uống cà phê.
- B. Anh ấy đang hút thuốc.
- C. Anh ấy đang coi phim.
- D. Anh ấy đi làm.

(23)



- A. Đây là tô phở.
- B. Đây là bệnh viện.
- C. Đây là ly nước cam.
- D. Đây là con mèo.

(24)



- A. Đây là trường học.
- B. Đây là bệnh viện.
- C. Đây là siêu thị.
- D. Đây là quán ăn.

(25)



- A. Bé đang ăn phở.
- B. Bé đang ngủ.
- C. Bé đang chơi banh.
- D. Bé đi học.

問題5 (5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、質問に対する適切な回答を選びなさい。

(26) Bạn đã mua gì?

- A. Cô, bữa rồi em đi siêu thị.
- B. Em mua một cái áo dài.
- C. Trời mưa rồi.
- D. Ủ, mai em mua.

(27) Cho em một tô phở.

- A. Đây là bệnh viện á.
- B. Không, em hông phải là phở.
- C. Dạ, phở của anh đây nè.
- D. Xin lỗi, em đang xem cơm tấm.

(28) Thầy Jane có trong lớp hông?

- A. Ảnh là giáo viên tiếng Pháp của em.
- B. Em biết chứ.
- C. Ở đây là tầng 2.
- D. Dạ có, thầy đang ở trong lớp.

(29) Họ đang ở đâu?

- A. Họ là người Hà Nội.
- B. Họ là bạn của em.
- C. Họ mặc áo dài màu trắng.
- D. Ở gần nhà em.

(30) Chúc chị một ngày vui vẻ nha!

- A. Cám ơn em.
- B. Chị tới làm việc.
- C. Trời hôm nay đẹp ghê!
- D. Em muốn đi chơi.

問題6(5問)

A, B, C, Dの選択肢の中から、日本語の文と同じ意味のものを選びなさい。

(31) Lâmさんはスーパーで卵、肉と野菜を買いました。

- A. Lâm mua thịt, trứng với rau siêu thị ở.
- B. Lâm trứng, thịt với mua rau ở siêu thị.
- C. Ở siêu thị, trứng, thịt với rau mua Lâm.
- D. Lâm mua trứng, thịt với rau ở siêu thị.

(32) 明日の天気はどうですか？

- A. Ngày mai trời thế nào?
- B. Ngày nào trời bữa mai thế?
- C. Ngày mai trời tại sao vậy?
- D. Ngày mai nào thế trời?

(33) これ、いくらですか？

- A. Cái đó bao nhiêu tiền?
- B. Cái này bao nhiêu tiền vậy?
- C. Cái đó nhiều tiền bao?
- D. Cái này bao tiền nhiều?

(34) 毎日、彼女は怎么样って学校へ行きますか？

- A. Mỗi ngày cô đi học bằng gì?
- B. Trường cô đến bằng gì, ngày nào?
- C. Sáng nay đi học bằng gì?
- D. Trường cô ngày nào đến bằng gì?

(35) それはあなたのメガネですか？

- A. Đây hồng phải kính của anh hả?
- B. Đó có phải bạn của kính hông?

- C. Đây phải kính của anh có hông?
- D. Đó có phải kính của anh hông?

注意)これらの問題は、iVPT国際ベトナム語能力試験・実用ベトナム語技能検定試験とは関係ありません。